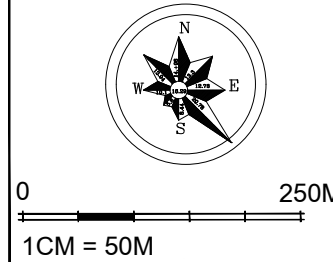


ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ QUẢNG LƯU, HUYỆN QUẢNG XƯƠNG ĐẾN NĂM 2030 (NAY THUỘC XÃ QUẢNG BÌNH, TỈNH THANH HÓA)

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG 2023	QUY HOẠCH NGẮN HẠN 2025	DÀI HẠN 2030	CÁC KÝ HIỆU KHÁC
I. ĐẤT NÔNG NGHIỆP			
- Đất trồng lúa			TRU LÚA
- Đất trồng cây khác			TRU CÂY KHÁC
- Đất rừng sản xuất			SAN TỰA HOA
- Đất rừng phòng hộ			SAN TỰA HOA
- Đất rừng đặc dụng			CHU
II. ĐẤT MƯƠI TRONG THỜI SẴN			
- Đất nuôi trồng thủy sản			TRUONG NUOI
- Đất làm muối			TRAM Y T
- Đất nông nghiệp khác			TRAM BIEN AP HEN CO
III. ĐẤT XÂY DỰNG			
- Đất ở (đất tại định cư)			TRAM BINH
- Đất công cộng			KHU CONG NGHIEP, THU CONG NGHIEP
- Đất thương mại dịch vụ			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG
- Đất cây xanh, thể dục thể thao			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG
- Đất văn hóa, danh lam, di tích, đền đài			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG
- Đất công nghiệp, TCHN, làng nghề			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG
- Đất trồng cây và SX vật liệu xây dựng			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG
- Đất xây dựng các chức năng khác			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG
- Đất hạ tầng kỹ thuật			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG
- Đất quốc phòng, an ninh			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG
- Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, Mũi nước chuyên dụng			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG
- Đất chưa sử dụng			TRAM THU PHAT TONG HOI DONG

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

TÊN LỘ
TẦNG CAO
DIỆN TÍCH

ĐIỀU CHỈNH ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP VÀ 1 PHẦN ĐẤT DÂN CƯ HIỆN TRẠNG THÀNH ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Hiện trạng năm 2020	Quy hoạch năm 2030
1	Tổng diện tích đất tại hiện trạng		493,21	493,21
2	Đất nông nghiệp		456,83	456,83
3	Đất rừng sản xuất		267,85	267,85
4	Đất rừng phòng hộ		120,85	120,85
5	Đất rừng đặc dụng		19,95	19,95
6	Đất nuôi trồng thủy sản		0,00	0,00
7	Đất làm muối		0,00	0,00
8	Đất nông nghiệp khác		0,00	0,00
9	Đất xây dựng		245,02	245,02
10	Đất ở tại định cư		111,02	111,02
11	Đất công cộng		4,00	4,00
12	Đất văn hóa, danh lam, di tích, đền đài		0,25	0,25
13	Đất công nghiệp, TCHN, làng nghề		0,00	0,00
14	Đất cây xanh, thể dục thể thao		1,31	1,31
15	Đất quốc phòng, an ninh		0,00	0,00
16	Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, Mũi nước chuyên dụng		0,00	0,00
17	Đất chưa sử dụng		0,00	0,00
18	Đất rừng sản xuất		267,85	267,85
19	Đất rừng phòng hộ		120,85	120,85
20	Đất rừng đặc dụng		19,95	19,95
21	Đất nuôi trồng thủy sản		0,00	0,00
22	Đất làm muối		0,00	0,00
23	Đất nông nghiệp khác		0,00	0,00
24	Đất xây dựng		245,02	245,02
25	Đất ở tại định cư		111,02	111,02
26	Đất công cộng		4,00	4,00
27	Đất văn hóa, danh lam, di tích, đền đài		0,25	0,25
28	Đất công nghiệp, TCHN, làng nghề		0,00	0,00
29	Đất cây xanh, thể dục thể thao		1,31	1,31
30	Đất quốc phòng, an ninh		0,00	0,00
31	Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, Mũi nước chuyên dụng		0,00	0,00
32	Đất chưa sử dụng		0,00	0,00

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Thôn	Năm thực hiện
1	Mở rộng công sở xã Quảng Lưu	TSC	0,85	Huân Tây	2022-2023
2	Trạm y tế	CAN	0,12	Huân Tây	2022-2023
3	Mở rộng Cầu Mầu Xương	DOT	0,80	Thôn Mầu Đông	2022-2023
4	Mở rộng Cầu Mầu Xương	DOT	0,23	Huân Tây	2022-2023
5	Mở rộng Cầu Mầu Xương	DOT	0,05	Thôn Mầu Đông	2022-2023
6	Mở rộng Cầu Mầu Xương	DOT	0,30	Huân Tây	2022-2023
7	Nhà VH-Khu TT thôn Mầu Tây	DVH	0,25	Thôn Mầu Tây	2022-2023
8	Nhà VH-Khu TT thôn Mầu Tây	DVH	0,25	Thôn Mầu Tây	2022-2023
9	Nhà VH-Khu TT thôn Mầu Đông	DVH	0,25	Thôn Mầu Đông	2022-2023
10	Nhà VH-Khu TT thôn Mầu Tây	DVH	0,25	Thôn Mầu Tây	2022-2023
11	Nhà VH-Khu TT thôn Mầu Đông	DTT	0,20	Thôn Mầu Đông	2022-2023
12	Khu Trung tâm VH-TT và SVĐ xã	DTT	3,30	Huân Tây	2022-2023
13	Khu TT văn hóa thể thao	DVH	1,73	Thôn Mầu Đông	2022-2023
14	GH MNCNT	DTL	3,80	Thôn Mầu Tây	2022-2023
15	Mở rộng trường tiểu học	DGD	0,24	Huân Tây	2022-2023
16	Mở rộng trường tiểu học	DGD	0,05	Thôn Mầu Đông	2022-2023
17	Mở rộng trường tiểu học	DGD	0,11	Huân Tây	2022-2023
18	Mở rộng trường tiểu học	DCH	0,45	Huân Tây	2022-2023
19	Khu công nghiệp nông (Lâm-Binh)	SKK	195,86	Quảng Tây/Huân Tây	2022-2023
20	Quy hoạch đất dịch vụ du lịch nước tại thôn Mầu Đông (DLNDP)	TMD	2,10	Mầu Đông	2026-2030
21	Quy hoạch đất dịch vụ du lịch nước tại thôn Mầu Đông (DLNDP)	TMD	7,60	Mầu Đông	2022-2025
22	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng	TMD	60,00	Quảng Tây/Huân Tây	2026-2030
23	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái (DNDP)	TMD	5,60	Thôn Mầu Đông (Khu DĐ du lịch ven biển)	2022-2025
24	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái (DNDP)	TMD	6,70	Thôn Mầu Đông (Khu DĐ du lịch ven biển)	2022-2025
25	Quy hoạch khu thương mại tổng hợp tại thôn Huân Tây (DVTMD)	TMD	1,90	Huân Tây	2022-2025
26	Quy hoạch khu thương mại tổng hợp tại thôn Mầu Tây (DVTMD)	TMD	1,10	Quảng Tây	2022-2025
27	Quy hoạch khu thương mại tổng hợp tại thôn Mầu Tây (DVTMD)	TMD	2,60	Quảng Tây	2026-2030
28	Đất tại khu vực	TMD	2,50	Quảng Đông	2026-2030
29	Quy hoạch khu dân cư Thôn Huân Tây (DVC01)	ONT	1,70	Thôn Huân Tây	2022-2025
30	Quy hoạch khu dân cư Thôn Huân Tây (DVC04)	ONT	1,60	Thôn Huân Tây	2022-2025
31	Quy hoạch khu dân cư Thôn Mầu Đông (DVC05)	ONT	1,20	Thôn Mầu Đông	2022-2025
32	Quy hoạch khu dân cư Thôn Mầu Tây (DVC07)	ONT	3,90	Thôn Mầu Tây	2022-2025
33	Quy hoạch khu dân cư Thôn Mầu Đông (DVC08)	ONT	2,78	Thôn Mầu Đông	2026-2030
34	Quy hoạch khu dân cư Thôn Mầu Tây (DVC11)	ONT	2,40	Thôn Mầu Tây	2026-2030
35	Quy hoạch khu dân cư Thôn Mầu Đông (DVC13)	ONT	0,57	Thôn Mầu Đông	2022-2025
36	Quy hoạch khu dân cư Thôn Mầu Tây (DVC14)	ONT	1,78	Thôn Mầu Tây	2026-2030
37	Quy hoạch khu dân cư Thôn Mầu Đông (DVC15)	ONT	10,10	Thôn Mầu Đông	2026-2030
38	Quy hoạch khu dân cư Thôn Huân Tây (DVC15)	ONT	6,80	Thôn Huân Tây	2026-2030
39	Quy hoạch đất ven kết, sân cỏ, sân bóng đá nước tại thôn Mầu Đông (DVC02)	ONT	0,80		2026-2030
40	Khu dân cư - sử dụng cơ bản Mầu Đông (DVC01)	ONT	2,91	Thôn Mầu Đông	2022-2025
41	Khu dân cư - sử dụng cơ bản Mầu Đông (DVC02)	ONT	6,00	Thôn Mầu Đông	2022-2025
42	Khu dân cư - sử dụng cơ bản Mầu Đông (DVC03)	ONT	6,00	Thôn Mầu Đông	2022-2025
43	Khu dân cư - sử dụng cơ bản Mầu Đông (DVC04)	ONT	4,60	Thôn Mầu Đông	2022-2025
44	Khu dân cư - sử dụng cơ bản Mầu Đông (DVC05)	ONT	3,30	Thôn Mầu Đông	2022-2025
45	Khu dân cư - sử dụng cơ bản Mầu Đông (DVC06)	ONT	3,10	Thôn Mầu Đông	2022-2025
46	Quy hoạch đất cây xanh khuôn viên	DKV	1,20	Mầu Đông	2022-2025
47	Quy hoạch đất cây xanh khuôn viên	DKV	1,60	Huân Đông	2026-2030
48	Đường QL 10 kè an toàn	DOT	4,56		2026-2030
49	Đường QL 10 kè an toàn	DOT	4,80		2022-2025
50	Đường đê kè biển	DOT	0,80		2022-2025
51	Đường giao thông Quốc lộ - Quảng Lưu	DOT	2,20		2026-2030
52	Đường giao thông xã, trục thôn	DOT	6,00		2022-2025
53	Quy hoạch khu dân cư Thôn Huân Tây (DVC01)	HNK	6,2	Huân Đông	2022-2025
54	Quy hoạch khu dân cư Thôn Huân Tây (DVC01)	HNK	8,6	Quảng Tây/Huân Tây	2022-2025
55	Quy hoạch khu dân cư Thôn Huân Tây (DVC01)	HNK	9,3	Mầu Tây	2022-2025
56	Quy hoạch khu dân cư Thôn Huân Tây (DVC01)	HNK	25,1	Huân Tây và Mầu Tây	2022-2025

CƠ QUAN PHÉ DUYỆT

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG BÌNH
KEM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 1640/QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

PHÒNG KINH TẾ XÃ QUẢNG BÌNH
KEM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 333KT-TĐ NGÀY 27 THÁNG 7 NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUÝ HOẠCH

TỔ THỰC HIỆN DỰ ÁN LĨNH VỰC KINH TẾ XÃ QUẢNG BÌNH
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ QUẢNG LƯU,
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG ĐẾN NĂM 2030 (NAY THUỘC XÃ QUẢNG BÌNH, TỈNH THANH HÓA)

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ SỐ: QH-02 SỐ MÃNH GHEP: 01A0 TỶ LỆ: 1:5.000 THÁNG 8 - 2026

THIẾT KẾ

CHỦ TRÌ KTS. PHẠM THỊ THANH XUÂN

CHỦ NHIỆM

Q.L. KỸ THUẬT KTS. PHẠM ĐÌNH THÁNH

GIÁM ĐỐC

KTS. PHẠM ĐÌNH THÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP
SỐ 65 - TRẦN CAO VÂN - ĐỒNG VỆ - TP THANH HÓA
EMAIL: XAYDUNGTHONGMANHP.JSC@GMAIL.COM